

Số:61/2021/QĐST- KDTM

Đông Anh, ngày 07 tháng 05 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 114/2020/TLST –KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (L)

Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B.

Đại diện theo ủy quyền lại: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1981; Chức vụ: Chuyên viên - Phòng Xử lý nợ phía Bắc – Ngân hàng TMCP B theo Giấy ủy quyền số 1803/2021/UQ-L ngày 11/3/2021 của Ngân hàng TMCP B.

Bị đơn: Công ty CP Đ

Địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1980, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1948

2/ Bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1958

3/ Anh: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1980

4/ Anh: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983

Đều ĐKKHKT tại: Thôn B, xã B1, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

5/ Chị: Nguyễn Thị M, sinh 1985

Nơi ĐKKHKT: Tổ 48, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông H, bà L, anh Q, chị M là anh Nguyễn Hồng P, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn B, xã B1, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty C phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/4/2021 là: **9.052.063.442 đồng (Chín tỷ không trăm năm mươi hai triệu không trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm bốn mươi hai đồng)** cho Ngân hàng TMCP B trong thời hạn 4 kỳ:

Kỳ 1 trả 400.000.000đ vào ngày 25/7/2021

Kỳ 2 trả 200.000.000đ vào ngày 25/9/2021

Kỳ 3 trả 200.000.000đ vào ngày 25/11/2021

Kỳ 4 trả toàn bộ số tiền còn lại vào ngày 15/12/2021.

Kể từ ngày 29/4/2021 Công ty C phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo Hợp đồng hạn mức số HDTD1112019512 ngày 17/07/2019 đối với số tiền chưa trả cho đến khi tất toán toàn bộ số nợ.

Kể từ ngày quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty C vi phạm một trong các kỳ trả nợ trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 04 tờ bản đồ số 05, diện tích 547m² tại thôn B, xã B1, huyện Đ, TP. Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0013QSDĐ/BH do UBND huyện Đông Anh, TP Hà Nội cấp ngày 02/9/2017 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn H theo hợp đồng thế chấp số 2556.2012/HĐTC. Quyền số: 02-TP/CC-SCC ngày 22/5/2012 lập tại Văn phòng Công chứng số 3 thành phố Hà Nội và các “Hợp đồng sửa đổi một số điều khoản của “Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba” (Hợp đồng bảo lãnh) số 2556.2012/HĐTC. Quyền số 02-TP/CC-SCC lập tại Phòng công chứng số 3 thành phố Hà Nội ngày 22/05/2012(Sửa đổi các số 4316.2015/HĐTC ngày 04/09/2015; số 3110.2016/HĐTC ngày 07/07/2016; số 2375.2018/HĐTC ngày 11/07/2018 ; số 2109.2019/HĐTC ngày 11/06/2019 lập tại Văn phòng Công chứng số 3 thành phố Hà Nội).

Toàn bộ tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty C đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty C có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: Công ty C phải chịu 58.526.000đ (Năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP B được hoàn trả lại 58.000.000đồng (Năm mươi tám triệu

đồng) theo số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại biên lai số AA/2018/0017636 ngày 01/10/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- Chi cục THA dân sự huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Khánh